TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62** /2025/DS-ST
Ngày: 10 - 6 - 2025
V/v: "Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Ngô Văn Khanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên toà: Ông Đỗ Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 340/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S**. Địa chỉ: 2 N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: bà Lý Thị H - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ liên hệ: số D - D đường P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, (Theo Quyết định v/v uỷ quyền ký hợp đồng/thảo thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 của bà Nguyễn Đức Thạch D; Giấy ủy quyền ngày 05/9/2024 của ông Hoàng Thanh H1). *Bà H có mặt*

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Quốc V**, sinh năm 1997; địa chỉ: K đường S, tổ C, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. *Ông V vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S trình bày:*

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, ông Nguyễn Quốc V ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S chi nhánh Đ và được ngân hàng cấp hạn mức tín dụng 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất áp dụng 28,8%/năm (lãi suất trong hạn) và được ngân hàng điều chỉnh phù hợp với quy định của ngân hàng N về lãi suất cho vay. Quá trình sử dụng thẻ, ông V đã thực hiện giao dịch thanh toán mua hàng số tiền 1.300.000đồng nhưng chỉ mới thanh toán được số tiền gốc là 165.393đồng, còn nợ số tiền 1.284.730đồng gốc và 259.868 đồng tiền lãi chưa thanh toán. Đồng thời ông V đã rút tiền mặt với số tiền là 39.528.000đồng, thanh toán được 29.508.000đồng, còn nợ số tiền gốc là 10.660.000đồng và 6.657.585 tiền lãi.

Do ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 2 của Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng nên ngày 26 tháng 02 năm 2024, ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông V. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và thông báo đến ông V nhưng ông V vẫn không thực hiện trả nợ cho ngân hàng.

Nay, tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Quốc V phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 10/6/2025 là 18.862.147đồng, trong đó nợ gốc 11.944.737đồng, lãi phát sinh 6.917.411đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 11/6/2025 cho đến khi ông V thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng.

** Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử, bị đơn là ông Nguyễn Quốc V vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*.

** Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Nguyễn Quốc V không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 15 Điều 4 và Điều 91

Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc buộc ông Nguyễn Quốc V trả cho ngân hàng tổng số tiền là 18.862.147đồng, trong đó nợ gốc 11.944.737đồng, lãi phát sinh 6.917.411đồng và buộc ông V có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/6/2025 cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Thời điểm thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt".

[2] Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bị đơn là ông Nguyễn Quốc V nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi thì thấy:

Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 23/11/2022, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S chi nhánh Đ ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và ông Nguyễn Quốc V đã tuân thủ các quy định của pháp luật nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao dịch có quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng ký kết. Quá trình giải quyết vụ án, ông V không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Sau khi được Ngân hàng TMCP S cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Quốc V đã thực hiện các giao dịch và phát sinh số tiền nợ 18.862.147đồng, trong đó nợ gốc 11.944.737đồng, tiền lãi 6.917.411đồng. Xét thấy ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 23/11/2022, bản Điều

khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và quy định của Điều 280 Bộ luật Dân sự, khoản 15 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng và điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt. Xét mức lãi suất mà ngân hàng đã áp dụng là 28,8%/năm hoàn toàn phù hợp thỏa thuận của các bên và quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng cần chấp nhận. Do vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 18.862.147đồng, trong đó nợ gốc 11.944.737đồng, tiền lãi 6.917.411đồng.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; số tiền án phí cụ thể được xác định như sau: 18.862.147đồng x 5% = 943.107đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 15 Điều 4 và điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc "Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt" đối với ông Nguyễn Quốc V

Buộc ông Nguyễn Quốc V trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 18.862.147đồng (Mười tám triệu, tám trăm sáu mươi hai ngàn, một trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc 11.944.737đồng (Mười một triệu, chín trăm bốn mươi bốn ngàn, bảy trăm ba mươi bảy đồng).

Ông Nguyễn Quốc V tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11 tháng 6 năm 2025 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 23/11/2022, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều

chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Ông Nguyễn Quốc V phải chịu 943.107đồng (Chín trăm bốn mươi ba ngàn, một trăm lẻ bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 337.315đồng (Ba trăm ba mươi bảy ngàn, ba trăm mười lăm đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009184 ngày 10/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG THỊ THÁI